

Số: 97/QĐ-CĐYT

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Dược và ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng dựa trên năng lực, theo phương thức tích lũy tín chỉ

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH**

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Biên bản phiên họp ngày 08, 10, 14, 16, 18 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Dược và ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng dựa trên năng lực, theo phương thức tích lũy tín chỉ được thành lập theo Quyết định số 81/QĐ-CĐYT ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Nghiên cứu khoa học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo dựa trên năng lực ngành Điều dưỡng, ngành Dược; trình độ cao đẳng; đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ.

**Điều 2.** Chương trình đào tạo này được thực hiện kể từ ngày ký quyết định ban hành.

**Điều 3.** Các ông, bà Trưởng các phòng, khoa và giáo viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLĐT-NCKH.



**Đông Duy Trường**

**UBND TỈNH BẮC NINH**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CAO ĐẲNG DƯỢC**

*(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-CĐYT ngày 22 tháng 5 năm  
2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)*

**BẮC NINH, NĂM 2018**

## MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	1
MÔN HỌC: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ .....	6
MÔN HỌC: GIÁO DỤC THỂ CHẤT .....	15
MÔN HỌC: TIN HỌC .....	21
MÔN HỌC PHÁP LUẬT .....	33
MÔN HỌC: TIẾNG ANH CƠ BẢN .....	41
MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH.....	59
MÔN HỌC: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH.....	74
MÔN HỌC: HÓA HỮU CƠ.....	83
MÔN HỌC: HÓA PHÂN TÍCH I.....	106
MÔN HỌC: THỰC VẬT DƯỢC .....	124
MÔN HỌC: HÓA PHÂN TÍCH II .....	144
MÔN HỌC: HÓA SINH.....	154
MÔN HỌC: Y HỌC 1.....	173
MÔN HỌC: Y HỌC 2.....	190
MÔN HỌC: DƯỢC LIỆU I.....	208
MÔN HỌC: DƯỢC LIỆU II.....	232
MÔN HỌC: HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ I.....	246
MÔN HỌC: HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ II.....	264
MÔN HỌC: QUẢN LÝ TỒN TRỮ THUỐC VÀ DỤNG CỤ Y TẾ.....	279
MÔN HỌC: BÀO CHẾ I .....	289
MÔN HỌC: BÀO CHẾ II.....	304
MÔN HỌC: HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ III .....	317
MÔN HỌC: KIỂM NGHIỆM.....	335
MÔN HỌC: DƯỢC LÂM SÀNG.....	354
MÔN HỌC: QUẢN LÝ DƯỢC.....	366
MÔN HỌC: KINH TẾ DƯỢC.....	390
MÔN HỌC: KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG .....	402
MÔN HỌC: THỐNG KÊ Y HỌC - NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.....	412
MÔN HỌC: MARKETING DƯỢC .....	420
MÔN HỌC: THỰC TẾ NGÀNH.....	426
MÔN HỌC: THỰC PHẨM CHỨC NĂNG .....	431
MÔN HỌC: KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP.....	437
MÔN HỌC: DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN .....	442

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên ngành:** Dược

**Mã ngành, nghề:** 6720201

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh đã tốt nghiệp THPT/tương đương

**Thời gian đào tạo:** 3 năm học

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Dược sỹ trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

#### 1.2.1. Kiến thức nghề nghiệp

- Có kiến thức khoa học cơ bản và dược học cơ sở;
- Có kiến thức chuyên môn cơ bản về dược và kiến thức vững về chuyên ngành (quản lý, cung ứng hoặc kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm);
- Nắm vững chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể.

#### 1.2.2. Kỹ năng nghề nghiệp

- Quản lý, cung ứng thuốc;
- Đảm bảo chất lượng thuốc; chất lượng thí nghiệm;
- Hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả;
- Thực hiện các nghiệp vụ về dược trong phạm vi nhiệm vụ được giao;
- Hướng dẫn về chuyên môn cho các cán bộ dược có trình độ thấp hơn;
- Thực hiện được quy trình pha chế một số dạng thuốc thông thường.

#### 1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên;
- Coi trọng kết hợp y- dược học hiện đại với y - dược học cổ truyền.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Dược, trình độ cao đẳng, sinh viên sẽ làm việc tại các cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, Viện kiểm nghiệm, trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm...), cơ sở sản xuất, kinh doanh Dược của nhà nước hoặc tư nhân tại các vị trí sau:

- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;
- Đảm bảo chất lượng;
- Bán lẻ thuốc;
- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;
- Thủ kho dược và vật tư y tế;
- Kinh doanh dược phẩm;
- Sản xuất thuốc;
- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

### 1.4. Chuẩn đầu ra

CĐR1. Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

CĐR 2. Áp dụng sự hiểu biết về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

CĐR 3. Tham gia thực hiện được một số quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng, tồn trữ, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

CĐR 4. Thực hiện được các văn bản pháp quy về dược trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

CĐR 5. Tham gia thực hiện được một số công tác dược trong cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

CĐR 6. Hợp tác với các thành viên trong nhóm, sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, các phương tiện truyền thông phù hợp để thiết lập mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả, cung cấp các thông tin về sức khỏe; giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

CĐR 7. Tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành dựa vào bằng chứng, áp dụng cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh.

CĐR 8. Thể hiện/Chứng minh được tính tích cực học tập, cập nhật thông tin nhằm duy trì và phát triển chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp trên cơ sở có tư duy phản biện/phê phán.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 29 môn học bắt buộc; 2/4 môn học tự chọn (có 4 môn học tự chọn, mỗi sinh viên chọn 2 trong 4 môn)

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 95 tín chỉ (2.449 giờ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2016 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 821 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1562 giờ

## 3. Nội dung chương trình

Mã môn học	Tên Môn học	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)				
			Tổng số	Lý thuyết	T.hành/ T.nghiệm/ T.luận/ Bài tập	Thực tập	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>19</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>		<b>23</b>
MH1	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29		5
MH2	GDTC	2	60	5	51		4
MH3	Tin học	3	75	15	58		2
MH4	Pháp luật	2	30	18	10		2
MH5	TACB	5	120	42	72		6
MH6	GDQP-AN	3	75	36	35		4
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>						

<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>20</b>	<b>412</b>	<b>219</b>	<b>180</b>		<b>13</b>
MH7	Tiếng anh chuyên ngành	2	30	29	0		1
MH8	Hoá hữu cơ	3	64	32	31		1
MH9	Hóa phân tích I	4	84	52	30		2
MH10	Hóa phân tích II	3	76	15	60		1
MH11	Hoá sinh	3	64	31	31		2
MH12	Y học 1	2	48	16	28		4
MH13	Y học 2	3	46	44	0		2
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>52</b>	<b>1506</b>	<b>415</b>	<b>469</b>	<b>594</b>	<b>28</b>
MH14	Thực vật Dược	4	98	32	64		2
MH15	Dược liệu 1	3	64	31	31		2
MH16	Dược liệu 2	2	48	16	30		2
MH17	Hóa dược -Dược lý I	4	79	45	32		2
MH18	Hóa dược -Dược lý II	4	92	30	60		2
MH19	QL tồn trữ thuốc và DCYT	2	48	15	32		1
MH20	Bào chế 1	3	63	30	32		1
MH21	Bào chế 2	3	63	30	32		1
MH22	Hóa dược -Dược lý III	4	92	30	60		2
MH23	Kiểm nghiệm	3	64	30	32		2
MH24	Dược lâm sàng	3	140	19	0	116	5
MH25	Quản lý dược	3	63	30	32		1
MH26	Kinh tế dược	2	32	31	0		1
MH27	KN giao tiếp bán hàng	2	49	16	32		1
MH28	Thống kê Y học - NCKH	2	31	30	0		1
MH29	Thực tế ngành	8	480		0	478	2
<b>II.3</b>	<b>Các môn học tự chọn</b>	<b>4</b>	<b>96</b>	<b>30</b>	<b>64</b>		<b>2</b>
MH30	Thực phẩm chức năng	2	48	15	32		1
MH31	Khởi tạo doanh nghiệp	2	48	15	32		1
MH32	Marketing dược	2	48	15	32		1
MH33	Dược học cổ truyền	2	48	15	32		1
<b>Tổng cộng</b>		<b>95</b>	<b>2449</b>	<b>821</b>	<b>968</b>	<b>594</b>	<b>66</b>

#### **4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. *Các môn học chung bắt buộc:* Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. *Thực tập, thực hành bệnh viện, thực tế tại cộng đồng*

- Thực hành dược lâm sàng: Sinh viên thực tập tại các BV đa khoa, chuyên khoa tỉnh và các bệnh viện đa khoa huyện.

- Thực tập nghề nghiệp trước tốt nghiệp: tại các chi nhánh dược của CTCP dược phẩm BN.

4.3. *Phương pháp đào tạo*

Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là:

- Sinh viên là trung tâm của quá trình dạy học; Coi trọng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

- Giảng viên có vai trò quan trọng trong việc định hướng, hướng dẫn, giám sát hỗ trợ, lượng giá thường xuyên trong suốt quá trình học tập của sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên phát triển trong học tập – đặc biệt là thực hành nghề nghiệp.

- Tăng cường phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực, đổi mới chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện truy cập thông tin qua mạng internet, điều kiện đáp ứng tự học của sinh viên...

- Tăng cường và khuyến khích áp dụng phương pháp dạy-học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy-học theo năng lực, ...

4.4. *Xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:*

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của Nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã được xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, Nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đúng theo quy định.

4.5. *Tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học:*

Thực hiện theo hướng dẫn trong chương trình môn học và theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.6. *Xét công nhận tốt nghiệp:*

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành và có đủ điều kiện quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của Nhà trường.